

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1984;
- Anh **Ngô Văn G**, sinh năm 1988;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là xã V, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 06 tháng 04 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn căng thẳng kéo dài đến đầu năm 2025 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh chị đều xác định tình

cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo hôn nhân này, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

2. Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G có 02 con chung là Ngô Phương A, sinh ngày 27/07/2012 và Ngô Bảo A1, sinh ngày 12/02/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi 02 con Ngô Phương A và Ngô Bảo A1, anh Ngô Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G thuận tình ly hôn.

1. 2. Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G có 02 con chung là Ngô Phương A, sinh ngày 27/07/2012 và Ngô Bảo A1, sinh ngày 12/02/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi 02 con Ngô Phương A và Ngô Bảo A1, anh Ngô Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Văn G có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị N và anh G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn G mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh chị đã nộp đủ số lệ phí giải quyết việc dân sự theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001015 ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.